

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST  
Ngày 04 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Dương Quốc Phòng và bà Trần Thị Thúy Vinh.

*- Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:* bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 27/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 14/7/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 43/2022/TB-TA ngày 26/7/2022, đối với bị cáo:

Hoàng Minh S, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hoàng Thị B; có vợ Hoàng Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/5/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 9 đường 48b, phường T, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số E20/8B đường V, ấp 5, xã V, huyện B, Thành Phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

*- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Thị H nhưng đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Trần Thị N, sinh năm 1947; nơi cư trú: thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Người làm chứng:* chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2021, Hoàng Minh S điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà Trần Thị Nh (là mẹ vợ của Sơn) chơi. Lúc này, bà Nhân đang đi thăm con ở thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có Hoàng Thị H (là vợ của Sơn, hiện 02 người đang sống ly thân) ở nhà. Khi Sơn đến thì Hồng không muốn gặp nên đuổi Sơn về và khóa trái cửa phòng ngủ của mình. Sơn đi đến chiếc văng đôi diện cửa phòng ngủ nằm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Sơn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Sơn đi đến Tủ thờ dùng tay gạt bung cửa, rồi lục tìm lấy ra một túi xách màu hồng, Sơn mở túi xách ra thì thấy có 03 chiếc vòng tròn đeo cổ, 02 chiếc vòng tròn đeo tay và 02 chiếc nhẫn tròn tất cả đều bằng vàng đựng trong ba hộp vải màu đỏ. Sơn lấy trộm toàn bộ số vàng trên rồi đi vào phòng ngủ cuối cùng của nhà bà Nhân nằm ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/4/2021, Sơn điều khiển xe mô tô cầm toàn bộ số vàng trộm được đi về nhà mình rồi đào hố ở vườn nhà, lấy áo mưa trùm số vàng trên chôn xuống đất. Sau đó, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận Giám định số 935/C09C-Đ2 ngày 27/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 03 chiếc vòng tròn (dạng kiềng đeo cổ) đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 98,58%, tổng khối lượng mẫu là 107,52g; 02 chiếc vòng tròn (dạng vòng đeo tay) đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 99,99%, tổng khối lượng mẫu là 31,86g; 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 99,99%, tổng khối lượng mẫu là 7,48g.

Tại kết luận định giá số 74/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trách kết luận: 03 chiếc vòng tròn có trị giá 45.810.000 đồng; 02 chiếc vòng tròn có trị giá 20.760.000 đồng; 02 chiếc nhẫn tròn có trị giá 10.352.320 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Sơn chiếm đoạt là 76.922.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách thu giữ: 03 chiếc vòng tròn đeo cổ, 02 chiếc vòng tròn đeo tay và 02 chiếc nhẫn tròn. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc vòn tròn đeo cổ và 01 chiếc vòng tròn đeo tay là của chị Nguyễn Thị Thu H (con dâu bà Nhân); 01 chiếc vòng tròn đeo cổ và 02 chiếc nhẫn tròn là của Hoàng Thị H (con gái bà Nhân) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng tiền sửa ổ khóa tủ vì bị cáo đã làm hỏng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ.

Cáo trạng số 38/CT-VKSBT ngày 24/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Hoàng Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không xem xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy vô cùng ăn năn hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Thị H, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nh, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh S khai nhận, chính bị cáo là người mà vào khoảng 23 giờ ngày 22/4/2021 đã lợi dụng lúc bà Trần Thị Nh đi vắng, chị Hoàng Thị H ngủ say nên đã lén lút cạy Tủ thờ của bà Trần Thị Nh lấy trộm 03 chiếc vòng tròn đeo cổ, 02 chiếc vòng tròn đeo tay và 02 chiếc nhẫn tròn là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Thị H nhờ bà Trần Thị Nh cất giữ, có tổng trị giá là 76.922.000 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Thị H, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nh, người làm chứng và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả phạm

tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả; trong quá trình tại ngoại bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình nên ngày 05/4/2021 bị cáo đã cung cấp thông tin, tích cực hợp tác, giúp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang đối tượng Dương Bình Trọng đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14/4/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên được Cơ quan cảnh sát điều tra xác nhận bằng văn bản và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Trần Thị Nh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Mặt khác, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện có mẹ là bà Hoàng Thị Biên hiện tuổi đã cao, sức yếu, có anh trai là Hoàng Minh Tuấn bị mù mắt bẩm sinh từ nhỏ, vợ hiện tại đã ly thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ già và anh trai sống nhờ vào nguồn thu nhập từ bị cáo nên gia cảnh rất khó khăn, điều này đã có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, cũng như phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và cam kết không khiếu nại gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, cho đến phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Cho đến phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Hoàng Minh S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh S 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2022).

Giao bị cáo Hoàng Minh S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Minh S.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Minh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND thị trấn Hoàn Lão;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**